

Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 9 tháng năm 2021

Triệu đồng

	9 tháng năm 2021	9 tháng năm 2020	9 tháng năm 2021 so với 9 tháng năm	Cơ cấu 9 tháng năm 2021 (%)	Cơ cấu 9 tháng năm 2020 (%)
TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	8.816.756	6.313.438	139,65	100,00	100,00
I. Thu nội địa	7.823.856	5.543.897	141,13	88,74	87,81
Thu từ doanh nghiệp nhà nước	672.000	598.299	112,32	7,62	9,48
Thu từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài	730.000	320.436	227,81	8,28	5,08
Thu từ khu vực công, thương nghiệp ngoài quốc doanh	1.142.000	841.139	135,77	12,95	13,32
Lệ phí trước bạ	414.000	262.705	157,59	4,70	4,16
Thuế SD đất phi nông nghiệp	4.500	3.372	133,45	0,05	0,05
Thuế thu nhập cá nhân	675.000	425.519	158,63	7,66	6,74
Thuế bảo vệ môi trường	157.000	144.276	108,82	1,78	2,29
Thu phí, lệ phí	99.000	86.506	114,44	1,12	1,37
Tiền sử dụng đất	2.744.000	1.412.079	194,32	31,12	22,37
Thu tiền cho thuê đất	332.000	485.257	68,42	3,77	7,69
Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	74.000	61.278	120,76	0,84	0,97
Thu xổ số kiến thiết	647.000	673.831	96,02	7,34	10,67
Thu khác	132.000	162.173	81,39	1,50	2,57
Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	156	427	36,53	0,00	0,01
Thu CT, LNST, tiền bán bớt phân vốn NN	1.200	66.600	1,80	0,01	1,05
II. Thu từ Hải quan	985.000	765.144	128,73	11,17	12,12